

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 341/2023/HS-ST
Ngày: 11/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Triều Châu.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Thiều Thị Phi Loan và bà Phạm Thị Nguyệt Thu.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.
- ***Đại diện VKSND Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở TAND Thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 351/2023/TLST-HS ngày 23/6/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2023/QĐXXST-HS ngày 26/6/2023 đối với các bị cáo:

- **Quách T L, sinh năm 1992 tại tỉnh Cà Mau.** Hộ khẩu thường trú: Ấp Đất Sét, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau và nơi cư trú: khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Văn Khởi (còn sống) và bà Trần T Nhanh (còn sống); Sống chung như vợ chồng với chị Bùi Thị Sen; Tiền án: Tại bản án số 176 ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt ngày 10/01/2022, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/02/2023, chuyển theo lệnh tạm giam số 316 ngày 13/02/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, có mặt.

- **Nguyễn Hoài T, sinh năm 1996 tại tỉnh An Giang.** Hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Mỹ, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang và nơi cư trú: khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn T Hồng và bà Nguyễn Thị Hân; Có vợ Nguyễn Thị Xuân Diệu, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/02/2023, chuyển theo lệnh tạm giam số 315 ngày 13/02/2023 của cơ cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lê Duy T1, sinh năm 1984. Trú tại: E 623, Tổ 21, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hoài T và Quách T L có mối quan hệ là bạn bè và cùng thuê ở trọ tại khu phố Vườn Dừa thuộc phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa. Khoảng 16 giờ ngày 03/02/2023 Quách T L có mượn xe của một người bạn tên Luân (không rõ lai lịch) biển số 51L1-4784 để đi chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày L giao xe cho Nguyễn Hoài T điều khiển chở L đi từ nhà trọ do L và T thuê tại khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, trên đường đi T và L nhìn thấy phía trước cùng chiều có anh Lê Duy T1 đi bộ trên tay cầm điện thoại nên L rủ T cướp giật điện thoại của anh T1 thì T đồng ý. Nguyễn Hoài T điều khiển xe mô tô 51L1-4784 áp sát bên trái của anh T1 để L ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của anh T1 cất giấu vào túi quần, đồng thời T điều khiển xe tăng ga bỏ chạy, anh T1 chạy bộ đuổi theo và tri hô, T điều khiển xe mô tô chạy vào đường ngõ cụt tổ 20, khu phố 5A, phường Long Bình thì T và L bỏ xe mô tô chạy bộ vào một phòng trọ do anh Đặng Minh Hoàng quản lý và trốn trong nhà vệ sinh thì bị anh Lê Duy T1 và người dân bắt giữ giao Công an .

Vật chứng của vụ án:

+ 01 USB màu đen có chứa nội dung anh Lê Duy T1 cùng người dân truy đuổi T và L.

+ Xe mô tô biển số 51L1-4784

+ 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus trả lại cho anh T1.

Kết luận định giá số 32/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận trị giá 01 điện thoại Iphone 8 plus có trị giá là 4.900.000 đ.

Tại cáo trạng số 364/CT-VKSBH, ngày 20/6/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài T và Quách T L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Hoài T và Quách T L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Về vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này bị cáo L là người khởi xướng. Tuy được bị cáo L rủ nhưng bị cáo T điều khiển xe mô tô và tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

*Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L có tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý vi phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo L từ 04(bốn) năm đến 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù; Bị cáo T từ 03(ba) năm đến 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

*Về xử lý vật chứng:

+ Xe mô tô biển số 51L1-4784 chưa xác minh được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra xử lý sau.

+ 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus đã trả lại cho anh T1 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Lưu 01 USB màu đen có chứa nội dung ảnh Lê Duy T1 cùng người dân truy đuổi T và L theo hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và các chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Thực tế có cơ sở chứng minh, vào khoảng 19 giờ ngày 03/02/2023 tại khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Quách T L và Nguyễn Hoài T đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô 51L1-4784 chở Quách T L ngồi sau cướp giật 01 điện thoại có trị giá 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) của anh Lê Duy T1.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập được thì có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Quách T L và Nguyễn Hoài T phạm tội “Cướp

giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ và có tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa thì thấy: Bị cáo L tái phạm; Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo L là người khởi xướng.

Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong Hội đồng xét xử không xem xét. Lưu 01 USB màu đen có chứa nội dung ảnh Lê Duy T1 cùng người dân truy đuổi T và L theo hồ sơ vụ án.

[6] Xét đề nghị của đại diện VKSND thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng đối với bị cáo L); Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố các bị cáo: Quách T L và Nguyễn Hoài T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Quách T L 04(bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

2. Lưu 01 USB màu đen có chứa nội dung ảnh Lê Duy T1 cùng người dân truy đuổi T và L theo hồ sơ vụ án.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt tính từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo, bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu h/s, án văn.

Nguyễn Triều Châu